

Số: 02/BC-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị công ty (Năm 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7-8 Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: +84 247304 5688 Fax: +84 24 37262601
- Vốn điều lệ: **5.728.129.810.000** đồng
- Mã chứng khoán: MBS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Công ty CP Chứng khoán MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 28/03/2024. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ	28/03/2024	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024;</li><li>- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024;</li><li>- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024;</li><li>- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2024.</li><li>- Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2023, kế hoạch năm 2024.</li><li>- Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024.</li><li>- Tờ trình Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024.</li><li>- Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.</li><li>- Tờ trình Thông qua việc niêm yết các trái phiếu chào bán ra công chúng theo phương án phát hành được Hội đồng quản trị thông qua trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</li></ul>

			- Tờ trình Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
--	--	--	---

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch HDQT	03/06/2020	
2	Ông Phan Phương Anh	Thành viên HDQT, Phó Chủ tịch HDQT	26/04/2022 21/04/2023	
3	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HDQT	03/06/2020	
4	Ông Phạm Xuân Thanh	Thành viên HDQT	21/04/2023	
5	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên HDQT độc lập	21/04/2023	

### 2. Các cuộc họp HDQT:

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Viết Hải	4/4	100%	
2	Ông Phan Phương Anh	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Minh Hằng	4/4	100%	
4	Ông Phạm Xuân Thanh	4/4	100%	
5	Ông Phạm Thế Anh	4/4	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HDQT trong năm 2024 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HDQT, Chủ tịch HDQT được giám sát thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.
- HDQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 28/03/2024.
- Tại các phiên họp định kỳ, HDQT công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý và bản kế hoạch giai đoạn sau do Ban Tổng giám đốc trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của MBS, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro.
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ.
- Công tác quản trị công ty của HDQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Theo đánh giá của HDQT, tất cả các thành viên Ban Tổng giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HDQT.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:



Hiện tại, MBS có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Ủy ban Nhân sự và lương thưởng, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Đầu tư. Các tiểu ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng tiểu ban do HĐQT ban hành và hỗ trợ cho HĐQT trong các mảng hoạt động được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-MBS-HĐQT	4/1/2024	Ban hành Mô hình tổ chức MBS	100%
2	02/NQ-MBS-HĐQT	5/1/2024	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	100%
3	03/NQ-MBS-HĐQT	8/1/2024	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa MBS với các bên liên quan trong năm 2024	100%
4	04/NQ-MBS-HĐQT	11/1/2024	Khen thưởng Tập thể/Cá nhân năm 2023	100%
5	05/NQ-MBS-HĐQT	15/1/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank CN TP Hà Nội	100%
6	06/NQ-MBS-HĐQT	15/1/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank	100%
7	07/NQ-MBS-HĐQT	24/1/2024	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro MBS 2024	100%
8	08/NQ-MBS-HĐQT	26/1/2024	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73.NQ-MBS-HĐQT về việc thông qua kết quả đợt phát hành CP để trả cổ tức năm 2022	100%
9	09/NQ-MBS-HĐQT	30/1/2024	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của MBS tại CTCP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	100%
10	10/NQ-MBS-HĐQT	19/2/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Daegu - Chi nhánh TP.HCM	100%
11	11/NQ-MBS-HĐQT	20/2/2024	Thay đổi địa điểm trụ sở và địa điểm chi nhánh Công ty	100%
12	13/NQ-MBS-HĐQT	15/3/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	100%
13	14/NQ-MBS-HĐQT	28/2/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng KGI, trụ sở Đài Loan	100%
14	15/NQ-MBS-HĐQT	2/4/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH Indovina	100%
15	16/NQ-MBS-HĐQT	2/4/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc – Chi nhánh Hà Nội	100%
16	17/NQ-MBS-HĐQT	4/4/2024	Thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) năm 2022	100%
17	18/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu ACB	100%
18	19/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu FPT	100%
19	20/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG	100%
20	21/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG	100%
21	22/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu SHB	100%
22	23/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB	100%
23	24/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB	100%
24	25/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TPB	100%
25	26/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VHM	100%
26	27/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIB	100%
27	28/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB	100%
28	29/NQ-MBS-HĐQT	5/4/2024	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE	100%
29	30/NQ-MBS-HĐQT	10/4/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100%
30	31/NQ-MBS-HĐQT	10/4/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	100%
31	32/NQ-MBS-HĐQT	10/4/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	100%
32	33/NQ-MBS-HĐQT	12/4/2024	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2024	100%



ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	34/NQ-MBS-HĐQT	17/4/2024	Thôi giữ chức vụ cán bộ	100%
34	35/NQ-MBS-HĐQT	22/4/2024	Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	100%
35	36/NQ-MBS-HĐQT	22/4/2024	Về việc thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ	100%
36	37/NQ-MBS-HĐQT	18/6/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
37	38/NQ-MBS-HĐQT	14/5/2024	Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	100%
38	39/NQ-MBS-HĐQT	15/5/2024	Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2024	100%
39	40/NQ-MBS-HĐQT	28/5/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 15/05/2024 triển khai thực hiện phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	100%
40	41/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
41	42/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng Hải	100%
42	43/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	100%
43	44/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế	100%
44	45/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga	100%
45	46/NQ-MBS-HĐQT	30/5/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	100%
46	47/NQ-MBS-HĐQT	17/6/2024	Đăng ký giao dịch cho trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2024	100%
47	48/QĐ-MBS-CTHĐQT	18/4/2024	Ban hành chính sách Thương Hiệu quả kinh doanh tại MBS	
48	49/NQ-MBS-HĐQT	21/6/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng Công ty Tài chính TNHH MB – Shinsei	100%
49	50/NQ-MBS-HĐQT	4/6/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng The Shanghai Commercial and Savings Bank – CN Đồng Nai	100%
50	51/NQ-MBS-HĐQT	28/6/2024	Thực hiện chi trả cổ tức MBS năm 2023	100%
51	53/NQ-MBS-HĐQT	5/7/2024	Quy chế về hệ thống văn bản nội bộ của Công ty CP Chứng khoán MB	100%
52	54/NQ-MBS-HĐQT	12/7/2024	Quyết định khen thưởng của HĐQT	100%
53	55/NQ-MBS-HĐQT	1/8/2024	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024	100%
54	59/NQ-MBS-HĐQT	2/8/2024	Bổ nhiệm cán bộ Đoàn Thanh Xuân - TP QTRR	100%
55	60/NQ-MBS-HĐQT	12/8/2024	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ năm 2024	100%
56	61/NQ-MBS-HĐQT	12/8/2024	Về việc thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2024	100%
57	62/NQ-MBS-HĐQT	15/8/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	100%
58	63/NQ-MBS-HĐQT	15/8/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu	100%
59	64/NQ-MBS-HĐQT	15/8/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	100%
60	65/NQ-MBS-HĐQT	15/8/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	100%
61	66/NQ-MBS-HĐQT	12/9/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United Bank CN Hồ Chí Minh	100%
62	67/NQ-MBS-HĐQT	18/9/2024	Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2024	100%
63	68/NQ-MBS-HĐQT	19/9/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100%



ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
64	69/NQ-MBS-HĐQT	20/9/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	100%
65	70/NQ-MBS-HĐQT	20/9/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	100%
66	71/NQ-MBS-HĐQT	24/9/2024	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024	100%
67	72/NQ-MBS-HĐQT	30/9/2024	Ban hành Quy chế quản lý kinh doanh liên tục	100%
68	73/NQ-MBS-HĐQT	3/10/2024	Ban hành Điều lệ CTCP Chứng khoán MB	100%
69	74/NQ-MBS-HĐQT	1/7/2024	Ban hành quy chế lương và đãi ngộ	100%
70	75/NQ-MBS-HĐQT	18/10/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
71	76/NQ-MBS-HĐQT	28/10/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	100%
72	77/NQ-MBS-HĐQT	4/11/2024	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa MBS với Ocean Bank	100%
73	78/NQ-MBS-HĐQT	6/11/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH Indovina	100%
74	79/NQ-MBS-HĐQT	19/11/2024	Thay đổi địa điểm trụ sở chính và địa điểm chi nhánh Công ty	100%
75	80/NQ-MBS-HĐQT	15/11/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	100%
76	81/NQ-MBS-HĐQT	2/12/2024	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tăng vốn điều lệ năm 2024	100%
77	82/NQ-MBS-HĐQT	19/11/2024	Ban hành Quy chế quản lý Dữ liệu MBS	100%
78	83/NQ-MBS-HĐQT	13/12/2024	Ban hành Quy chế Phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố	100%
79	84/NQ-MBS-HĐQT	27/12/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Bảo Việt	100%
80	85/NQ-MBS-HĐQT	27/12/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
81	86/NQ-MBS-HĐQT	27/12/2024	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP An Bình	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Thạc sỹ
2	Bà Vũ Thị Hương	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Đại học
3	Bà Lê Thu Trang	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023	Thạc sỹ

#### 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Hoa	6/6	100%	100%	
2	Bà Vũ Thị Hương	6/6	100%	100%	
3	Bà Lê Thu Trang	6/6	100%	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Năm 2024, Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông tiếp tục thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt, đúng quy định, cụ thể: Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gồm: Giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản



lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu; giám sát hoạt động giao dịch với các bên liên quan; giám sát triển khai hoạt động kinh doanh và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Xây dựng cơ chế báo cáo giám sát đối với HĐQT/Tổng giám đốc định kỳ theo tháng/quý. Kịp thời kiến nghị HĐQT/Tổng giám đốc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và giới hạn đầu tư theo quy định của Pháp luật; khuyến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT/Các Ủy ban trực thuộc HĐQT; cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty.
- Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023; báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024; Quyết toán báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ.
- Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình kiểm toán nội bộ trong năm 2024 gồm: thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2024, quyết toán Báo cáo tài chính năm 2023; kiểm toán hoạt động chi nhánh Hà Nội, hoạt động phát triển sản phẩm, chính sách phí của hoạt động môi giới, quản lý lực lượng bán và các chương trình rà soát khác theo đề xuất của HĐQT/BKS, ... Đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm toán theo quy định của Pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các tờ trình/Phương án hoạt động kinh doanh trình cấp HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2024, cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được cụ thể hóa trong quy chế Quản trị công ty/quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và được thực hiện tốt, cụ thể:

- HĐQT, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- BKS phối hợp với HĐQT chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện các chương trình kiểm toán, giám sát các hoạt động.
- Định kỳ hàng quý, BKS làm việc với Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Tổng giám đốc được ủy quyền về: kết quả giám sát, kiểm toán; công tác khắc phục, chỉnh sửa đề xuất của Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ.
- Định kỳ hàng quý làm việc trực tiếp với các đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 (QTRR/KSTT) nhằm chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.
- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng nhận báo cáo trực tiếp từ các đơn vị, cá nhân liên quan và các báo cáo đột xuất khi phát sinh, thực hiện giám sát và đưa ra các khuyến nghị kịp thời với HĐQT/TGĐ.
- Định kỳ BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, các Ủy ban và giao ban Công ty; Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, TGĐ ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Phan Phương Anh		Thạc sỹ	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022
2	Bà Phùng Thị Thanh Hà		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 05/07/2013

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
3	Ông Lê Thành Nam		Cử nhân	Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015
4	Ông Nguyễn Xuân Cường		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022; Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 15/09/2023 Miễn nhiệm Phó TGD từ 17/04/2024
5	Ông Lê Văn Tuấn		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Văn Học		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ KTT từ 10/10/2017

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo “Quản trị Công ty” do Ủy Ban Chứng khoán tổ chức.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBBA8 10555		0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	05/2000			Công ty mẹ
2	Lê Viết Hải	005C00 0009	Chủ tịch HĐQT			03/06/2020		Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Chủ tịch HĐQT
3	Phan Phương Anh	005C00 1144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty			26/04/2022		Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022, bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty
4	Nguyễn Minh Hằng	005C00 0702	Thành viên HĐQT			03/06/2020		Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Thành viên HĐQT



5	Phạm Xuân Thanh		Thành viên HĐQT			21/04/2023		Bầu làm TV HĐQT từ 21/04/2023	Thành viên HĐQT
6	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập			21/04/2023		Bầu làm TV HĐQT độc lập từ 21/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập
7	Phạm Thị Hoa	005C054589	Trưởng Ban kiểm soát			10/04/2021		Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Trưởng Ban kiểm soát
8	Vũ Thị Hương		Thành viên BKS			27/04/2017		Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Thành viên BKS
9	Lê Thu Trang	005C231902, 105C810289	Thành viên BKS			21/04/2023		Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023	Thành viên BKS
10	Phùng Thị Thanh Hà	005C028700	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin			05/07/2013		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin
11	Lê Thành Nam	005C595666	Phó Tổng Giám đốc			08/04/2015		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015	Phó Tổng Giám đốc
12	Nguyễn Xuân Cường	005C711254	Phó Tổng Giám đốc			01/06/2022		Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022; Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 15/09/2023 Miễn nhiệm Phó TGD từ 17/04/2024	Phó Tổng Giám đốc
13	Lê Văn Tuấn	005C054776	Thành viên Ban điều hành			02/01/2019		Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019	Thành viên Ban điều hành
14	Phạm Thị Kim Ngân	005C028253	Giám đốc tài chính			17/01/2023		Giao nhiệm vụ Giám đốc tài chính từ 17/01/2023	Giám đốc tài chính
15	Nguyễn Văn Học	005C099298	Kế toán trưởng			10/10/2017		Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ 10/10/2017	Kế toán trưởng
16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội			105281799, SKHĐT TP HN Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018	Tòa nhà MB, Tầng 8, Số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	2002			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
17	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas			Giấy phép 74/GPĐC2/KDBH (MSDN: 0107520795), Bộ Tài chính cấp ngày 28/09/2018	Tầng 15 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
18	Tổng CTCP	005C066355		Giấy phép 43/GPĐC32/KDBH	Tầng 5-6 Tòa nhà MB, 21	2007			Công ty con của



	Bảo hiểm Quân Đội (MIC)		(MSDN:0102385623), Bộ tài chính cấp ngày 19/08/2021	Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.				Ngân hàng TMCP Quân đội
19	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	005C006868	Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), UBCKNN cấp ngày 06/11/2009	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2006			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
20	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit)		Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), NHNN cấp ngày 07/05/2018	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
21	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV)		Giấy phép 185/QĐ-UB - (MSDN: 0800006089) UBND Tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/03/1994	Số 199, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	2024			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 59/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/6/2021	Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua Hợp đồng cung cấp sản phẩm/dịch vụ và hợp tác tập đoàn giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) với MBS.	1
2	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 70/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 19/7/2021	HĐQT phê duyệt, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch mua, bán Chứng Chỉ Tiền Gửi do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành, phương thức thực hiện giao dịch sơ cấp và thứ cấp. - Giao dịch sơ cấp: thực hiện 78 giao dịch mua tổng giá trị ~ 16.620 tỷ đồng - Giao dịch thứ cấp: thực hiện 131 giao dịch với người có liên quan, tổng giá trị ~ 14.499 tỷ đồng.	2
3	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 90/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/9/2021	HĐQT phê duyệt việc thực hiện giao dịch ngoại tệ, các sản phẩm phái sinh tỷ giá, lãi suất, ký các Hợp đồng giao dịch với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB).	3
4	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 89/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/12/2023	Hội đồng quản trị đồng ý với đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình số 85/MBS/TTr-BĐH ngày 05/12/2023 về	4

			48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN				việc “Triển khai Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ phát triển và xử lý thông tin khách hàng tập đoàn” (Thỏa thuận hợp tác).	
5	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107349019; đăng ký lần đầu vào ngày 10/03/2016, sửa đổi, bổ sung lần thứ 06 ngày 01/03/2021.	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 134/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 13/12/2021	HDQT phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng sau giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei: - Hợp đồng Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán. - Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán.	5
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; Sở KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022	HDQT chấp thuận thông qua Hợp đồng ủy quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	6
7	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; Sở KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 02/12/2022	HDQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital): - Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2023): 6.000.000 CCQ Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2024): 3.930.000 CCQ - Số lượng CCQ đã bán trong kì: 2.070.000 CCQ Tương ứng giá trị đã bán: 30.165.630.000	7
8	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107349019; đăng ký lần đầu vào ngày 10/03/2016, sửa đổi, bổ sung lần thứ 06 ngày 01/03/2021.	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 49/NQ-MBS-HĐQT ký ngày 21/06/2024	HDQT phê duyệt việc Thiết lập hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính TNHH MB – Shinsei. - MBS đã thực hiện vay vốn với Mcredit. Dư nợ tại 31/12/2024 là 133 tỷ đồng	8
9	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV)	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	Giấy phép 185/QĐ-UB - (MSDN: 0800006089) UBND Tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/03/1994	Số 199, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	04/11/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết số 77/NQ-MBS-HĐQT ký ngày 04/11/2024	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng, giao dịch: cung cấp sản phẩm, dịch vụ, mua bán tài sản, hợp tác và các loại hợp đồng, giao dịch liên quan khác giữa MBS với OceanBank (tên cũ của MBV). - MBS chưa phát sinh giao dịch.	

*Ghi chú: Số giấy NSH (\*): số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:



4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024).**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBBA 810555		0100283873	30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020	Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	437.357.236	76,35	Ngân hàng mẹ của MBS
2	Lê Viết Hải	005C00 0009	Chủ tịch HĐQT					957.667	0,17	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 03/06/2020
2.1	Lê Công Sòa	005C05 4590								Bố đẻ ông Lê Viết Hải
2.2	Nguyễn Thị Ngọc									Mẹ đẻ ông Lê Viết Hải
2.3	Vũ Hoàng Yển	005C00 6016								Vợ ông Lê Viết Hải
2.4	Lê Nhật Minh									Con trai ông Lê Viết Hải
2.5	Lê Công Duy									Con trai ông Lê Viết Hải
2.6	Lê Thị Hải Yển	005C05 4085								Em gái ông Lê Viết Hải
2.7	Trần Văn Đức	005C05 5048								Em rể ông Lê Viết Hải
2.8	Vũ Đình Trới									Bố vợ ông Lê Viết Hải
2.9	Hoàng Lan Hương									Mẹ vợ ông Lê Viết Hải
2.10	Ngân hàng TMCP Quân đội							437.357.236	76,35	Ông Lê Viết Hải là TV HĐQT
3	Phan Phương Anh	005C00 1144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người phụ trách quản trị công ty							Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022 và Bổ nhiệm TGD, Người phụ trách quản trị công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023
3.1	Phan Duy Sơn									Bố đẻ ông Phan Phương Anh
3.2	Trần Thị Phương	005C110953								Mẹ đẻ ông Phan Phương Anh
3.3	Cao Thị Quỳnh Liên									Vợ ông Phan Phương Anh
3.4	Phan Anh Đức									Con trai ông Phan Phương Anh
3.5	Phan Anh Đắc									Con trai ông Phan Phương Anh
3.6	Cao Xuân Tư									Bố vợ ông Phan Phương Anh
3.7	Vũ Thị Thanh									Mẹ vợ ông Phan Phương Anh
4	Nguyễn Minh Hằng	005C000702	TV HĐQT					511.201	0,09	Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020
4.1	Nguyễn Văn Lâm									Bố đẻ bà Nguyễn Minh Hằng
4.2	Phan Thị Ty									Mẹ đẻ bà Nguyễn Minh Hằng
4.3	Đặng Chí Trung	005C001316								Chồng bà Nguyễn Minh Hằng
4.4	Đặng Minh Châu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
4.5	Đặng Chí Hiếu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
4.6	Nguyễn Thu Thủy									Em gái bà Nguyễn Minh Hằng
4.7	Lê Nam									Em rể bà Nguyễn Minh Hằng



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.8	Đặng Quế Vinh									Bố chồng bà Nguyễn Minh Hằng
4.9	Lê Thị Hòa									Mẹ chồng bà Nguyễn Minh Hằng
5	Phạm Xuân Thanh		TV HĐQT							<b>Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023</b>
5.1	Phạm Văn Hoành									Bố đẻ ông Phạm Xuân Thanh
5.2	Phạm Thị Chích									Mẹ đẻ ông Phạm Xuân Thanh
5.3	Trần Thị Hương Giang									Vợ ông Phạm Xuân Thanh
5.4	Phạm Bảo Chi									Con ông Phạm Xuân Thanh
5.5	Phạm Anh Tú									Con ông Phạm Xuân Thanh
5.6	Phạm Xuân Sơn									Anh trai ông Phạm Xuân Thanh
5.7	Nguyễn Thúy Hằng									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh
5.8	Phạm Thanh Lâm									Anh trai ông Phạm Xuân Thanh
5.9	Đàm Mai Hương									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh
5.10	Đinh Thị Phương Thảo									Mẹ vợ ông Phạm Xuân Thanh
5.11	Trần Ngọc Hiếu									Bố vợ ông Phạm Xuân Thanh
6	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập							<b>Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023</b>
6.1	Phạm Văn Được									Cha đẻ ông Phạm Thế Anh
6.2	Nguyễn Thị Mỹ									Mẹ đẻ ông Phạm Thế Anh
6.3	Phạm Anh Tuấn									Em ruột ông Phạm Thế Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.4	Phạm Thị Hằng									Chị ruột ông Phạm Thế Anh
6.5	Đặng Minh Hiệp									Anh rể ông Phạm Thế Anh
6.6	Phạm Lan Anh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
6.7	Phạm Bình Minh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
6.8	Phạm Minh Anh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
7	<b>Phạm Thị Hoa</b>	<b>005C05 4589</b>	<b>Trưởng BKS</b>					<b>178</b>	<b>0,00</b>	<b>Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021</b>
7.1	Phạm Kim Phương									Cha đẻ bà Phạm Thị Hoa (đã mất ngày 29/5/2024)
7.2	Nguyễn Thị Tiu									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Hoa
7.3	Phạm Quốc Thảo	005C05 4615								Em trai bà Phạm Thị Hoa
7.4	Phạm Thị Hường	005C03 0307								Em gái bà Phạm Thị Hoa
7.5	Phạm Đình Tiểu									Em trai bà Phạm Thị Hoa
7.6	Phan Xuân Ngân	005C09 9098								Chồng bà Phạm Thị Hoa
7.7	Phan Xuân Tùng									Con trai bà Phạm Thị Hoa
7.8	Phan Hương Trà									Con gái bà Phạm Thị Hoa
7.9	Lê Thị Thanh Tâm	005C02 8564								Em dâu bà Phạm Thị Hoa
7.10	Hoàng Thị Thanh Thủy	005C02 8848						2	0,00	Em dâu bà Phạm Thị Hoa
7.11	Phạm Văn Phúc									Em rể bà Phạm Thị Hoa
8	<b>Vũ Thị Hương</b>	<b>005C05 3413</b>	<b>Thành viên BKS</b>					<b>87.908</b>	<b>0,02</b>	<b>Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017</b>
8.1	Vũ Đức Bằng									Bố đẻ Bà Vũ Thị Hương



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.2	Phan Thị Soan									Mẹ đẻ Bà Vũ Thị Hương
8.3	Phan Văn Duy									Chồng Bà Vũ Thị Hương
8.4	Phan Vũ Minh Phương									Con gái Bà Vũ Thị Hương
8.5	Phan Vũ Minh Anh									Con gái Bà Vũ Thị Hương
8.6	Vũ Thị Thanh Hải									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
8.7	Vũ Thị Hồng									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
8.8	Vũ Đức Huy									Em trai Bà Vũ Thị Hương
8.9	Phạm Văn Toại									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
8.10	Nguyễn Văn Đạt									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
8.11	Phan Văn Bon									Bố chồng bà Vũ Thị Hương
8.12	Trần Thị Vui									Mẹ chồng bà Vũ Thị Hương
9	Lê Thu Trang	005C23 1902, 105C81 0289	Thành viên BKS							Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023
9.1	Nguyễn Ngọc Thành	005C36 8043								Chồng bà Lê Thu Trang
9.2	Nguyễn Lê Ngọc Linh									Con bà Lê Thu Trang
9.3	Lê Như Ngọc									Bố ruột bà Lê Thu Trang
9.4	Nguyễn Thị Oanh	005C06 3468								Mẹ ruột bà Lê Thu Trang
9.5	Lê Hải Yến	005C02 8860								Chị ruột bà Lê Thu Trang
9.6	Mai Như Thảo									Anh rể bà Lê Thu Trang
9.7	Trần Thủy Triều	005C02 5477								Mẹ chồng bà Lê Thu Trang
10	Phùng Thị Thanh Hà	005C02 8700	Phó Tổng Giám đốc, Người					11	0,00	Giao nhiệm vụ PTGD từ 05/07/2013

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
			được ủy quyền công bố thông tin							
10.1	Phùng Xuân Trường									Bố đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.2	Trần Thị Lý									Mẹ đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.3	Nguyễn Đình Long									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.4	Nguyễn Đình Tùng									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.5	Nguyễn Hà Linh Đan									Con gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.6	Phùng Thanh Sơn									Anh trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.7	Trần Thị Hường									Chị dâu Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.8	Phùng Thị Thanh Giang									Em gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
10.9	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty CP Chứng khoán MB	005C788789						231.021	0,04	Bà Phùng Thị Thanh Hà là Chủ tịch
11	Lê Thành Nam	005C595666	Phó Tổng Giám đốc					233.236	0,04	<b>Giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc từ 08/04/2015</b>
11.1	Lê Thành Hưng									Bố đẻ Ông Lê Thành Nam
11.2	Nguyễn Thị Nhung									Mẹ đẻ Ông Lê Thành Nam
11.3	Nguyễn Thị Thùy Dương	005C583999								Vợ Ông Lê Thành Nam
11.4	Lê Nguyễn Bình Minh									Con trai Ông Lê Thành Nam
11.5	Lê Nguyễn Anh Quân									Con trai Ông Lê Thành Nam
11.6	Lê Thành Trung									Em trai Ông Lê Thành Nam
11.7	Mùng Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
11.8	Lê Hạnh									Em trai Ông Lê Thành Nam



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.9	Trần Thị Anh									Em dâu Ông Lê Thành Nam
11.10	Lê Trung Dũng									Em trai Ông Lê Thành Nam
11.11	Phạm Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
11.12	Nguyễn Đình Thắng									Bố vợ ông Lê Thành Nam
11.13	Vũ Thị Thân									Mẹ vợ ông Lê Thành Nam
11.14	Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy									Ông Nam là Thành viên HĐQT
11.15	Công ty cổ phần Dịch vụ-Thương Mại Giấy Việt									Ông Nam là Thành viên HĐQT
11.16	Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước									Ông Nam là Thành viên HĐQT
12	Nguyễn Xuân Cường	005C711254	Phó Tổng Giám đốc					3.700	0,00	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022 Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 15/09/2023 Miễn nhiệm Phó TGĐ từ 17/04/2024
12.1	Nguyễn Xuân Việt									Bố đẻ ông Nguyễn Xuân Cường (đã mất ngày 07/4/2024)
12.2	Phạm Thị Hồng Hạnh	005C353695								Vợ ông Nguyễn Xuân Cường
12.3	Nguyễn Xuân Vĩnh Tuấn									Con ông Nguyễn Xuân Cường
12.4	Nguyễn Phạm Gia Nghi									Con ông Nguyễn Xuân Cường
12.5	Nguyễn Xuân Vĩnh Khánh									Con ông Nguyễn Xuân Cường

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.6	Khuất Thị Hồng									Mẹ vợ ông Nguyễn Xuân Cường
12.7	Nguyễn Thị Thảo Vy									Em ruột ông Nguyễn Xuân Cường
12.8	Nguyễn Kim Quyền									Em rể ông Nguyễn Xuân Cường
13	Lê Văn Tuấn	005C054776	TV Ban Điều hành					487.985	0,09	<b>Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019</b>
13.1	Hoàng Thị Thùy Dương	005C359948								Vợ ông Lê Văn Tuấn
13.2	Lê Hoàng Tuấn Minh									Con ông Lê Văn Tuấn
13.3	Lê Hoàng Minh Anh									Con ông Lê Văn Tuấn
13.4	Lê Văn Liên									Bố đẻ ông Lê Văn Tuấn
13.5	Bùi Thị Bộ									Mẹ đẻ ông Lê Văn Tuấn
13.6	Lê Văn Tân									Anh trai ông Lê Văn Tuấn
13.7	Lê Văn Tấn	005C054519								Em trai ông Lê Văn Tuấn
13.8	Nguyễn Thị Thảo									Chị dâu ông Lê Văn Tuấn
13.9	Hoàng Văn Long									Bố vợ ông Lê Văn Tuấn
13.10	Trần Thị Thái									Mẹ vợ ông Lê Văn Tuấn
14	Phạm Thị Kim Ngân	005C028253	Giám đốc tài chính							<b>Giao nhiệm vụ Giám đốc tài chính từ 17/01/2023</b>
14.1	Hoàng Thanh Tuấn	079C101280								Chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
14.2	Hoàng Hà Chi									Con bà Phạm Thị Kim Ngân
14.3	Hoàng Hà An									Con bà Phạm Thị Kim Ngân
14.4	Phạm Trường Thọ									Bố đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
14.5	Bùi Thị Chinh									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân
14.6	Phạm Ánh Ngân									Em bà Phạm Thị Kim Ngân
14.7	Hoàng Thị Loan									Em dâu bà Phạm Thị Kim Ngân
14.8	Hoàng Kim Tiến									Bố chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
14.9	Phùng Thị Bích Huệ	079C505859								Mẹ chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
15	Nguyễn Văn Học	005C099298	Kế toán trưởng							<b>Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ ngày 10/10/2017</b>
15.1	PhạmThị Liễu									Mẹ đẻ ông Nguyễn Văn Học
15.2	Bùi Kim Thoa									Vợ ông Nguyễn Văn Học
15.3	Nguyễn Diệu Linh									Con gái ông Nguyễn Văn Học
15.4	Nguyễn Khánh Hân									Con gái ông Nguyễn Văn Học
15.5	Nguyễn Văn Diệu									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
15.6	Nguyễn Xuân Trường									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
15.7	Nguyễn Văn Thang									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
15.8	Nguyễn Thị Nền									Chị gái ông Nguyễn Văn Học
15.9	Nguyễn Thị Mến									Chị gái ông Nguyễn Văn Học
15.10	Bùi Thị Thanh Huyền									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
15.11	Tô Thị Nơ									Chị dâu ông

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										Nguyễn Văn Học
15.12	Nguyễn Văn Sắc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
15.13	Bùi Thị Toàn									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
15.14	Tô Văn Phúc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
15.15	Bùi Dũng									Bố vợ ông Nguyễn Văn Học (đã mất ngày 2/12/2024)
15.16	Nguyễn Thị Lập									Mẹ vợ ông Nguyễn Văn Học
16	Trần Thị Thanh Huyền	005C009546 026C574561	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ					138.123	0,02	Giao nhiệm vụ Trưởng phòng KTNB từ 17/04/2017
16.1	Hoàng Thị Yên									Mẹ đẻ bà Trần Thị Thanh Huyền
16.2	Bùi Thanh Thủy	005C020888						26.660	0,00	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
16.3	Bùi Huyền Nhi									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
16.4	Bùi Văn Hà									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
16.5	Trần Thị Thu Hiền	005C217067								Chị gái bà Trần Thị Thanh Huyền
16.6	Đào Văn Hạnh									Anh rể bà Trần Thị Thanh Huyền
16.7	Trần Cao Khang									Em trai bà Trần Thị Thanh Huyền
16.8	Bùi Thị Minh Hằng	005C023211								Em dâu bà Trần Thị Thanh Huyền
16.9	Bùi Văn Văn									Bố chồng bà Trần Thị



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										Thanh Huyền
16.10	Trần Thị Điềm									Mẹ chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
17	Đỗ Thị Thúy Nga	005C062334026C203971	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ							Là CV KTNB từ 27/8/2018
17.1	Đỗ Đình Tinh	12210000709095								Bố đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
17.2	Ninh Thị Mơ	005C464561								Mẹ đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
17.3	Đỗ Khánh Linh	005C4645520001311293								Em gái bà Đỗ Thị Thúy Nga
17.4	Luyện Ngọc Hùng	005C4645600001199296								Em rể bà Đỗ Thị Thúy Nga
18	Mai Thị Sen	005C200399	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ							Là CV KTNB từ 2/1/2019
18.1	Mai Văn Tân									Bố đẻ bà Mai Thị Sen
18.2	Mỹ Thị Phương									Mẹ đẻ bà Mai Thị Sen
18.3	Mai Văn Dũng	005C481508								Anh trai bà Mai Thị Sen
18.4	Nguyễn Thị Quỳnh									Chị dâu bà Mai Thị Sen
18.5	Mai Thị Nhung	005C208607								Chị gái bà Mai Thị Sen
18.6	Bùi Quang Thái	005C491812								Anh rể bà Mai Thị Sen
18.7	Lê Văn Phú									Chồng bà Mai Thị Sen
18.8	Lê Văn Cừ									Bố chồng bà Mai Thị Sen
18.9	Nguyễn Thị Thi									Mẹ chồng bà Mai Thị Sen

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
19	Vũ Thị Thanh Huyền		CV Phòng KTNB							Là CV KTNB từ 27/07/2021
19.1	Vũ Đình Khai									Bố đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.2	Lã Thị Quyên									Mẹ đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.3	Nguyễn Thị Phin									Mẹ chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.4	Nguyễn Văn Thắng									Chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.5	Vũ Thị Xuân									Chị gái bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.6	Phạm Quang Lực									Anh rể bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.7	Vũ Quốc Huy									Anh trai bà Vũ Thị Thanh Huyền
19.8	Đào Thị Giang									Chị dâu bà Vũ Thị Thanh Huyền

## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngân hàng mẹ	348.962.212	79,73	437.357.236	76,35	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
2	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	766.134	0,18	957.667	0,17	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
3	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	408.961	0,09	511.201	0,09	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
4	Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	143	0,00	178	0,00	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
5	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	70.327	0,02	87.908	0,02	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
6	Lê Thành Nam	Phó TGD	186.589	0,04	233.236	0,04	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
7	Nguyễn Xuân Cường	Phó TGD	12.264	0,00	3.700	0,00	Bán cổ phiếu; (Ông Cường không còn là người nội bộ của công ty từ ngày 17/04/2024)



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
8	Lê Văn Tuấn	Thành viên BDH	457.088	0,10	487.985	0,09	Bán cổ phiếu; Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
9	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng KTNB	111.546	0,03	138.123	0,02	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
10	Bùi Thanh Thủy	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền	21.328	0,00	26.660	0,00	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
11	Công đoàn cơ sở Thành viên Công ty CP Chứng khoán MB	Bà Phùng Thị Thanh Hà là Chủ tịch	184.817	0,04	231.021	0,04	Thực hiện quyền mua chứng khoán trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

